

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2020/HNGĐ-ST**
Ngày: 31/8/2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Huỳnh Thị Châu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 0251, tổ B, ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **Đỗ Thiện L**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có mặt, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2020, các bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị N và anh L sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau đã tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 19/11/2012.

Sau khi kết hôn, cả hai vợ chồng về sinh sống bên nhà chị L tại ấp P, xã P, huyện T, hai vợ chồng cùng đi làm mướn. Đến năm 2016, hai vợ chồng về sống chung bên nhà chồng tại ấp N, xã Q, huyện T. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2018. Nguyên

nhân do anh L không chịu làm ăn, suốt ngày đi chơi đá gà, ăn chơi, không phụ giúp gia đình. Tính tình anh L nóng nảy, hai vợ chồng nói chuyện một chút là cãi nhau. Nhiều lần chị N đã cố gắng nhẫn nhịn nhưng anh không chịu thay đổi. Vì không chịu đựng nổi nên chị N đã về nhà mẹ đẻ ở Tây Ninh sinh sống. Từ năm 2018 đến nay, hai vợ chồng đã sống ly thân và anh L cũng không có thiện chí để hàn gắn cũng như hỏi thăm chị N. Nay tình cảm của chị N đối với anh L đã không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu xin ly hôn với anh Đỗ Thiện L.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N trình bày vợ chồng chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị N trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đỗ Thiện L trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh L và chị N sau thời gian tìm hiểu, quen biết nhau được một năm thì tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 19/11/2012.

Sau khi kết hôn được một thời gian thì hai vợ chồng anh L và chị N chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính tình, không cùng quan điểm sống. Khoảng 30/4/2018, hai vợ chồng có qua lại lớn tiếng với nhau về vấn đề kinh tế, sau đó chị N xin về nhà mẹ đẻ chơi rồi ở lại luôn. Từ đó đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Do anh L bên đạo Công giáo nên không thể ký vào các văn bản được, do vậy anh L yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do bận công việc, nên anh L không thể sắp xếp thời gian đến tòa để tham gia các buổi làm việc, hòa giải và tham dự phiên tòa được. Vì vậy, ngày 04/8/2020 anh L có làm đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án.

- *Về con chung*: Anh Đỗ Thiện L trình bày vợ chồng chung sống không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Đỗ Thiện L trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự, anh Đỗ Thiện L cư trú tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T.

Ngày 04/8/2020 anh L có làm đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung:**

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh L đã tự nguyện đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112 ngày 19/11/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L nhận thấy: Sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó khoảng năm 2018 vợ chồng chị N và anh L chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N và anh L hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau dẫn đến hay cãi nhau. Mặt khác hai vợ chồng còn cãi nhau về vấn đề kinh tế gia đình. Từ khi chị N về nhà mẹ đẻ từ năm 2018 thì hai vợ chồng cũng không tìm cách để hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau. Cả hai không quan tâm đến nhau, ít liên lạc với nhau, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Ngày 04/8/2020 anh L có làm đơn xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại Tòa án. Tuy nhiên, anh L cũng thừa nhận hai vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2018 và anh L nhận thấy cũng không thể hàn gắn, đoàn tụ và chung sống cùng nhau được nữa. Do anh L bên đạo Công giáo nên không thể ký vào các biên bản của Tòa được. Vì vậy, anh L yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của chị N theo quy định của pháp luật.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải, hàn gắn đoàn tụ. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Thiện L chung sống không có con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Thiện L không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Thiện L được ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Thiện L chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Đỗ Thiện L không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007974 ngày 23/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất. Chị N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Ngọc Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thành Lam Huỳnh Thị Châu

Phan Ngọc Thành